

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 18/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu;

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 23/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, Sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, đều cư trú bản C, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Hoàng Thị Ng, sinh năm 1992, cư trú thôn Am Ngàn, xã An Dương, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018 Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 262/QĐ-XPHC ngày 29/11/2021 của Công an huyện T xử phạt Nguyễn Văn Đ 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972. (vắng mặt);

- Ông Vũ Văn B, sinh năm 1970. (vắng mặt);

Đều cư trú: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Công Đ, sinh năm 1992. (vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. (vắng mặt);

Đều cư trú: thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993. (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại bản C, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là người không có việc làm ổn định, do thiếu tiền ăn tiêu nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chó để tiêu xài. Đ chuẩn bị dụng cụ súng bắn điện tự chế gồm một bình ác quy 12v, kích điện, súng, mũi tên, dây điện dài khoảng 05 mét đựng trong một bao tải dứa để đi trộm cắp chó.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/3/2023, Nguyễn Văn Đ, mang theo súng bắn điện tự chế đi bộ trên đoạn đường thuộc thôn Th, xã L, huyện T thì gặp Hoàng Công Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang đi xe mô tô Biển kiểm soát 98H1-229.63. Do quen biết nhau từ trước nên gặp Đ, Đ đỗ xe lại, tại đây, Đ rủ Đ đi trộm cắp chó bán để lấy tiền tiêu thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô chở Đ đi các xã L, Nhã Nam, Q với mục đích tìm nhà nào có chó thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì Đ và Đ phát hiện 01 con chó, loại chó lai giống cái, màu lông vàng đen ở rìa đường; thấy vậy Đ bảo Đ đi lại gần, khi Đ cách con chó khoảng 2 đến 3 mét, Đ ngồi trên xe sử dụng súng bắn điện bắn vào con chó làm cho chó bất tỉnh; sau đó Đ xuống xe chạy về chỗ con chó, bê con chó quay lại xe mô tô và đút con chó vào bao tải dứa rồi để lên phía trước xe mô tô để Đ điều khiển xe mô tô chở Đ và con chó đi tránh người khác phát hiện. Khi đó, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang là chủ sở hữu con chó vừa bị Đ trộm cắp đang làm gần đó nhìn thấy Đ và Đ trộm cắp con chó của gia đình mình nên chị H hô hoán nhưng Đ và Đ phóng xe mô tô chạy thoát. Đ điều khiển xe chở theo Đ đến cửa nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang là người bán thịt chó, Đ bê con chó vừa trộm cắp được vào nhà anh Đ bán cho anh Đ với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, Đ đưa tiền cho Đ; trên đường đi về Đ chia cho Đ số tiền 700.000 đồng. Khi đi đến thôn Th, xã L, huyện T thì Đ vào nhà anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977, trú tại thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi nhưng anh H1 không có nhà nên Đ đã để toàn bộ đồ súng bắn chó ở nhà anh H1.

Sau khi bị mất tài sản, chị H đến Công an xã Q trình báo về việc gia đình chị bị kẻ gian trộm cắp chó. Công an xã Q đã tiến hành xác định hiện trường, rà soát các đối tượng tình nghi, Công an xã Q đã triệu tập Đ và Đ đến làm việc. Tại Công an xã Q, Đ và Đ thừa nhận hành vi trộm cắp chó của gia đình chị H như đã nêu trên. Quá trình làm việc Công an xã Q đã thu giữ của Hoàng Công Đ: 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA Sirius mang biển kiểm soát 98H1-229.63; số máy E3X9E168182; số khung; BLCU 3240HY065222; 01 mũ bảo

hiếm màu xanh, lưới trai, mũ đã sử dụng; 01 áo dài tay thể thao adidas có đường chỉ dọc trắng từ ống tay lên vai áo, màu ghi sẫm màu, 01 quần dài thể thao màu sẫm có đường chỉ trắng từ cạp quần xuống ống quần hai bên và số tiền 700.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn Đ gồm 01 mũ bảo hiểm màu hồng dạng mũ lưới trai, mũ cũ đã qua sử dụng; 01 áo dài tay đang áo gió màu đen, khóa kéo bằng nhựa; 01 quần bò màu đen; 02 quần băng dính màu đen.

Căn cứ lời khai của Đ và Đ, ngày 13/3/2023 Công an xã Q đã tiến hành tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ 01 con chó, loại chó lai, giống cái, màu lông vàng đen. Công an xã Q tiến hành cân xác định con chó có trọng lượng 20kg. Sau khi xác định được trọng lượng, Công an xã Q cho chị H quan sát con chó, chị H khẳng định con chó tạm giữ của anh Đ là con chó của gia đình chị bị mất trộm nên Công an xã Q tạm giao con chó cho gia đình chị H nuôi. Công an xã Q xác định Nguyễn Văn Đ là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự nên ngày 16/3/2023; Công an xã Q đã chuyển tài liệu và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Đ nhận dạng Đ và Đ, anh Đ khẳng định Đ và Đ là hai người đến nhà bán chó cho anh Đ ngày 12/3/2023. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác định hiện trường, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T có yêu cầu định giá tài sản số 08 định giá 01 con chó, loại chó lai, giống cái, màu lông vàng đen, trọng lượng 20kg của gia đình chị H. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá: 01 con chó, loại chó lai, giống cái, màu lông vàng đen, trọng lượng 20kg trị giá: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc

Giang, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/3/2023; tại đoạn đường thuộc thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 con chó, loại chó lai, giống cái, màu lông vàng đen, trọng lượng 20kg trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) của gia đình chị Nguyễn Thị H1, mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 29/11/2021 bị cáo đã bị Công an huyện T xử vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành Quyết định xử phạt hành chính, nên theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì bị cáo không thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội cần được chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân

sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần bắt các bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe tội phạm, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người mua chó của Đ và Đ nhưng anh Đ không biết và không được Đ và Đ nói cho biết con chó anh Đ mua là cho do Đ và Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn Đ; Hoàng Công Đ là người cùng đi trộm chó với Đ, tuy nhiên tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng, bản thân Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 06/6/2023; Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạm tiền 2.500.000 đồng đối với Hoàng Công Đ, là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Đối với tài sản gồm 01 mũ bảo hiểm màu xanh, lưới trai, mũ đã sử dụng; 01 áo dài tay thể thao adidas có đường chỉ dọc trắng từ ống tay lên vai áo, màu ghi sẫm màu, 01 quần dài thể thao màu sẫm có đường chỉ trắng từ cạp quần xuống ống quần hai bên là tài sản của Đ không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 07/6/2023, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho Đ quản lý sử dụng; Đối với con chó, loại chó lai, giống cái, màu lông vàng đen, trọng lượng 20kg tạm giao cho gia đình chị H quản lý thuộc quyền sở hữu của chị H nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chị H; Đối với bộ đồ súng bắn chó để nhà anh H1, sau khi anh H1 phát hiện bộ đồ súng bắn chó để tại nhà mình nhưng anh H1 không biết là của ai nên anh H1 đã đốt toàn bộ súng bắn chó nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với các vật chứng trên.

Đối với 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA Sirius mang biển kiểm soát 98H1-229.63; số máy E3X9E168182; số khung; BLCU 3240HY065222 là tài sản của vợ chồng Đ và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Đ, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng dạng mũ lưỡi trai, mũ cũ đã qua sử dụng; 01 áo dài tay dạng áo gió màu đen, khóa kéo bằng nhựa; 01 quần bò màu đen; 02 quần băng dính màu đen là tài sản của Đ, không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại và đồ vật trên không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

Trả lại anh Hoàng Công Đ, chị Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA Sirius mang biển kiểm soát 98H1-229.63; số máy E3X9E168182; số khung; BLCU 3240HY065222, trả lại anh Hoàng Công Đ số tiền 700.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng dạng mũ lưỡi trai, mũ cũ đã qua sử dụng; 01 áo dài tay dạng áo gió màu đen, khóa kéo bằng nhựa; 01 quần bò màu đen; 02 quần băng dính màu đen.

3. Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Tư Duy